TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ VĨNH CHÂU** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2020/DS-ST
Ngày: 04 - 9 - 2020
"V/v Tranh chấp thực hiện nghĩa vụ trả tiền"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Trung Nghĩa;

2. Bà Nguyễn Huỳnh Hoa.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Đình Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên Tòa***: Ông Lý Đêm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 52/2020/TLST-DS, ngày 24 tháng 4 năm 2020 về *"Tranh chấp thực hiện nghĩa vụ trả tiền"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2020/QĐST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà Lý Ngọc T , sinh năm 1972;

Địa chỉ: Số nhà 65 lộ 935, Khóm F, Phường A, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Nguyễn Tiến T , sinh năm 1996 (Có mặt);

Địa chỉ: Số nhà 180 đường 30/4, Khóm B, Phường A, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

* *Bị đơn*: Bà Võ Thị Huyền Tr, sinh năm 1969 (Có mặt).

Địa chỉ: Số nhà 169 đường 30/4, Khóm B, Phường A, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Sĩ P; sinh năm 1964 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 169 đường 30/4, Khóm 2, Phường A, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 30/3/2020 của nguyên đơn Lý Ngọc T cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện do nguyên đơn ủy quyền là anh Nguyễn Tiến T trình bày:

Vào năm 2018, bà Lý Ngọc T có tham gia chơi hụi do bà Võ Thị Huyền Tr làm chủ hụi, việc chơi hụi chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không có làm giấy tờ gì. Hụi mở được một thời gian thì bà Tr tuyên bố bể hụi, không tiếp tục khui hụi nữa. Đến ngày 17/9/2019, bà Tr viết cho bà T 01 Biên nhận nợ, trong đó thể hiện bà Tr có nợ tiền hụi của bà T là 53.000.000đồng, giao biên nhận cho bà T giữ.

Bà T đã nhiều lần yêu cầu bà Tr trả số tiền nợ nêu trên nhưng bà Tr chỉ hứa hẹn mà không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Nay, bà Lý Ngọc T yêu cầu Tòa án giải quyết như sau: Buộc bà Võ Thị Huyền Tr và chồng bà Tr là ông Nguyễn Sĩ P phải liên đới trả cho bà T số tiền nợ là 53.000.000đ (năm mươi ba triệu đồng), tại đơn khởi kiện bà T yêu cầu tính lãi, tuy nhiên nay bà T không yêu cầu tính lãi đối với số nợ nêu trên.

Tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp là bản sao chứng minh nhân dân của bà Lý Ngọc T , bản sao sổ hộ khẩu của bà Lý Ngọc T , Bản pho to Biên nhận nợ đề ngày 17/9 (có đối chiếu bản gốc của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu).

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 18/6/2020, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn bà Võ Thị Huyền Tr trình bày:

Bà Tr làm đầu thảo hụi từ nhiều năm nay, việc làm đầu thảo hụi là do bà Tr muốn kiếm thêm tiền huê hồng để dùng chi tiêu, sinh hoạt trong gia đình. Vào năm 2018, bà Lý Ngọc T có tham gia chơi hụi do bà Tr làm đầu thảo, việc chơi hụi chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không có làm giấy tờ gì. Dây hụi mà bà T tham gia mở được một thời gian thì một số hụi viên hốt hụi xong không đóng hụi chết nên bà Tr không

có khả năng lấp hụi, do đó mới nợ lại tiền hụi của bà T. Đến ngày 17/9/2019, bà Tr và bà T cộng sổ chốt số tiền hụi bà T đã đóng và bà Tr có viết cho bà T 01 Biên nhận nợ, trong đó thể hiện bà Tr có nợ tiền hụi của bà T là 53.000.000đ (năm mươi ba triệu đồng), giao biên nhận cho bà T giữ. Hiện nay, các dây hụi bà Tr làm đầu thảo đều đã tuyên bố bể hụi, bà Tr không còn nhận hụi nữa, bà Tr cũng rất muốn trả nhưng do các hụi viên hốt hụi, không đóng nên đến nay vẫn chưa trả số tiền nêu trên cho bà T được.

Nay, bà Tr thừa nhận còn nợ của bà T 53.000.000đ (năm mươi ba triệu đồng), tuy nhiên, nay do hoàn cảnh khó khăn nên không có khả năng trả nợ một lần nên xin gia hạn mỗi tháng bà Tr sẽ trả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) cho đến khi dứt nợ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Sĩ P vắng mặt và không có ý kiến hay văn bản trình bày gởi cho Tòa án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Qua thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, tuy nhiên đới với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Sĩ P vắng mặt không chấp hành các thư triệu tập của Tòa án. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử đã xác định đúng quan hệ tranh chấp. Về nội dung giải quyết Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên vụ án: Đề nghị đơn, buộc bị đơn Võ Thị Huyền Tr và chồng là ông Nguyễn Sĩ P có trách nhiệm liên đới trả nguyên đơn số nợ còn lại là 53.000.000đ (năm mươi ba triệu đồng), ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn là không tính lãi suất, quyết định về nghĩa vụ chịu án phí đối với đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Lý Ngọc T khởi kiện, yêu cầu bà Võ Thị Huyền Tr và chồng bà Tr là ông Nguyễn Sĩ P trả nợ hụi mà hai bên đã chốt sổ lại xong. Bị đơn hiện đang cư trú tại thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng nên thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu theo quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Sĩ P đã được triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên tòa, đều vắng mặt không có lý do nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về thời hiệu khởi kiện vụ án: Đây là tranh chấp dân sự về kiện đòi tài sản nên không áp dụng thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 155 Bộ luật dân sự.

[3] Về nội dung giải quyết: Nguyên đơn Lý Ngọc T khởi kiện yêu cầu bà Võ Thị Huyền Tr và chồng bà Tr là ông Nguyễn Sĩ P trả nợ hụi mà hai bên đã chốt sổ lại xong là 53.000.000đ (năm mươi ba triệu đồng), không yêu cầu tính lãi suất.

[3.1] Mặc dù, chứng cứ do bị đơn cung cấp không ghi rõ năm chốt số nợ nêu trên, nhưng bị đơn bà Võ Thị Huyền Tr thừa nhận còn nợ bà Lý Ngọc T tiền hụi là 53.000.000đ (năm mươi ba triệu đồng) và xin gia hạn mỗi tháng bà Tr sẽ trả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) cho đến khi dứt số nợ nêu trên. Từ các căn cứ nêu trên, đối chiếu với quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, có cơ sở khách quan để kết luận là bà Võ Thị Huyền Tr có nợ của bà Lý Ngọc T số tiền nợ hụi là 53.000.000đ (năm mươi ba triệu đồng). Tại phiên Tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số nợ nêu trên và không yêu cầu tính lãi là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Việc chơi hụi bà Tr trình bày là chỉ có một mình bà Tr thực hiện, chồng của bà Tr là ông Nguyễn Sĩ P không biết và cũng không liên quan. Tuy nhiên, việc mở đầu thảo hụi của bà Tr là hưởng tiền huê hồng chênh lệch, sử dụng số tiền lời này cho mục đích chi xài chung trong gia đình. Cho nên, xét thấy, khoản nợ nêu trên bà Tr nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình và ông P là chồng của bà Tr nên phải có nghĩa vụ liên đới cùng bà Tr trả các khoản nợ nêu trên cho bà T .

[3.3] Xét ý kiến của bị đơn xin trả mỗi tháng 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) cho đến khi dứt nợ. Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn

Tiến T là người đại diện theo ủy quyền của bà T không đồng ý nên không thể xem xét cho bà Võ Thị Huyền Tr .

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bà Lý Ngọc T có đơn yêu cầu thi hành án, bà Võ Thị Huyền Tr và ông Nguyễn Sĩ P phải trả lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

[3] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận bà Võ Thị Huyền Tr và ông Nguyễn Sĩ P phải chịu toàn bộ án phí có giá ngạch tương ứng với nghĩa vụ thanh toán quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

[4] Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu là có căn cứ pháp lý và cơ sở thực tiễn như đã nhận định ở trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đã nêu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92, khoản 1 và khoản 2 Điều 143, khoản 1 Điều 144, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 244, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 280, Điều 471của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 27, Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lý Ngọc T đối với bị đơn Võ Thị Huyền Tr và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Sĩ P , về việc "Tranh chấp thực hiện nghĩa vụ trả tiền".

Buộc bà Võ Thị Huyền Tr và ông Nguyễn Sĩ P có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lý Ngọc T số tiền nợ là 53.000.000đ (năm mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bà Lý Ngọc T có đơn yêu cầu thi hành án, bà Võ Thị Huyền Tr và ông Nguyễn Sĩ P phải trả lãi suất quy định tại

khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị Huyền Tr và ông Nguyễn Sĩ P phải liên đới chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.650.000đ (hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Bà Lý Ngọc T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.456.970đ (một triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn chín trăm bảy mươi đồng) theo Biên lai thu số 0003802 ngày 24/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án; riêng ông Nguyễn Sĩ P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

VÕ THỊ HIẾU